

Số: 29/2015/TT-BYT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền,*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.*

**Chương I**

**ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN LÀ LƯƠNG Y**

**Điều 1. Đối tượng đề nghị cấp Giấy chứng nhận là lương y**

1. Đối tượng đã được chuẩn hóa lương y có đủ các chứng chỉ học phần nhưng chưa được kiểm tra sát hạch theo Thông tư số 13/1999/TT-BYT ngày 06 tháng 7 năm 1999 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh hành nghề y được tư nhân thuộc lĩnh vực hành nghề y, được cổ truyền (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/1999/TT-BYT) trước ngày 30 tháng 6 năm 2004.

2. Đối tượng đã được Trung ương Hội Đông y Việt Nam cấp Giấy chứng nhận là lương y chuyên sâu trước ngày 30 tháng 6 năm 2004.

3. Đối tượng đã được Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam bồi dưỡng và cấp Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên (theo phân loại của Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam) trước ngày 30 tháng 6 năm 2004.

4. Đối tượng đã được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân có phạm vi hành nghề khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 07/2007/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2007/TT-BYT) nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.

5. Đối tượng đặc cách đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên.

6. Đối tượng có đủ các chứng chỉ học phần quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này và đã đạt kết quả qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ Y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.

**Điều 2. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này**

1. Về hiểu biết lý luận y, dược học cổ truyền:

Có đủ các chứng chỉ học phần do cơ sở đào tạo y, dược, Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc các cơ sở Y học cổ truyền (Viện, bệnh viện Y học cổ truyền) phối hợp với trường trung cấp hay cao đẳng y tế, Hội Đông y tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Hội Đông y tỉnh) tổ chức bồi dưỡng chuẩn hóa theo Thông tư số 13/1999/TT-BYT trước ngày 30 tháng 6 năm 2004. Các chứng chỉ học phần bao gồm:

- a) Lý luận cơ bản về Y học cổ truyền;
- b) Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh nội khoa;
- c) Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh ngoại khoa;
- d) Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh nhi khoa;
- đ) Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh phụ khoa;
- e) Chứng chỉ về bệnh học và điều trị các bệnh ngũ quan;
- g) Chứng chỉ điều trị bằng những phương pháp không dùng thuốc;
- h) Chứng chỉ dược liệu học;
- i) Chứng chỉ về bào chế;
- k) Chứng chỉ về các bài thuốc cổ phương.

2. Về kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền: Có thời gian thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 36 tháng trở lên tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hợp pháp sau khi có đủ các chứng chỉ học phần quy định tại Khoản 1 Điều này, được người đứng đầu cơ sở đó xác nhận bằng văn bản.

3. Về trình độ học vấn: Người sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 1960 và dân tộc ít người phải đọc thông viết thạo chữ Quốc ngữ. Người sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 1960 trở về sau phải có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

4. Về kiểm tra sát hạch: Đạt kết quả kỳ kiểm tra sát hạch theo quy định tại Thông tư này.

5. Về việc xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Được Hội Đông y tỉnh xác nhận bằng văn bản về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

**Điều 3. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư này**

1. Về hiểu biết lý luận y dược học cổ truyền: Có bảng điểm và Giấy chứng nhận là lương y chuyên sâu do Trung ương Hội Đông y Việt Nam cấp trước ngày 30 tháng 6 năm 2004.

2. Về kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền: Có thời gian thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 36 tháng trở lên tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hợp pháp sau khi có Giấy chứng nhận là lương y chuyên sâu, được người đứng đầu cơ sở đó xác nhận bằng văn bản.

3. Về xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Được Trung ương Hội Đông y Việt Nam xác nhận bằng văn bản về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

4. Về các điều kiện khác: Đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 4. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y đối với đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này**

1. Về hiểu biết lý luận y dược học cổ truyền: Có Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên (theo phân loại của Trình độ cư sỹ Phật hội Việt Nam) do Ban Trị sự Trung ương Trình độ cư sỹ Phật hội Việt Nam cấp trước ngày 30 tháng 6 năm 2004.

2. Về kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền: Có thời gian thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 36 tháng trở lên tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hợp pháp sau khi có Giấy chứng nhận đạt trình độ y sỹ cấp 2 trở lên, được người đứng đầu cơ sở đó xác nhận bằng văn bản.

3. Về việc xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Được Trung ương Hội Đông y Việt Nam xác nhận bằng văn bản về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

4. Về các điều kiện khác: Đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 5. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận là lương y đối với đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư này**

1. Về hiểu biết lý luận và kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y dược học cổ truyền: Đã được Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân với phạm vi hành nghề là khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, bắt

(xem) mạch, kê đơn, bốc (hốt) thuốc theo quy định tại Thông tư số 07/2007/TT-BYT nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.

2. Về việc xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Được Hội Đông y tỉnh xác nhận bằng văn bản về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

**Điều 6. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận là lương y đối với đối tượng quy định Khoản 5 Điều 1 Thông tư này**

1. Về hiểu biết lý luận y dược học cổ truyền: Có giấy xác nhận đã tham dự lớp bồi dưỡng về y học cổ truyền do viện, bệnh viện y học cổ truyền, Hội Đông y, Hội Châm cứu tỉnh trở lên, các trường chuyên ngành y, dược với tổng thời gian từ đủ 6 tháng trở lên trước khi Thông tư này có hiệu lực.

2. Về kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền:

a) Nếu người hành nghề làm việc tại Trạm y tế xã thì phải được Trưởng Trạm y tế xã xác nhận bằng văn bản. Căn cứ để xác nhận dựa vào hợp đồng lao động hoặc giấy tờ khác chứng minh đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên, không có sai sót về chuyên môn và được người bệnh tín nhiệm.

b) Nếu hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc phòng chẩn trị y học cổ truyền tư nhân thì ngoài việc được xác nhận của Trưởng trạm y tế xã, người hành nghề còn phải được người đứng đầu cơ sở đó xác nhận.

c) Người xác nhận quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận của mình.

3. Về việc xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Được Hội Đông y tỉnh xác nhận bằng văn bản về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

4. Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên tính đến ngày Thông tư này có hiệu lực.

**Điều 7. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận là lương y đối với đối tượng Khoản 6 Điều 1 Thông tư này**

1. Về hiểu biết lý luận y dược học cổ truyền: Có đủ các chứng chỉ học phân quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Về kiểm tra sát hạch: Đã đạt kết quả qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ Y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.

3. Về việc xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Được Hội Đông y tỉnh xác nhận bằng văn bản về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN LÀ LƯƠNG Y**

#### **Điều 8. Thẩm quyền cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y**

1. Bộ trưởng Bộ Y tế ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Thông tư này.

2. Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng quy định tại Khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư này trên địa bàn quản lý.

#### **Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận là lương y**

1. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận là lương y theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, nơi cư trú (trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

c) 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm chụp trên nền trắng (trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

d) 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.

2. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này, ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này phải bổ sung:

a) Bản sao có chứng thực các chứng chỉ học phân theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này;

b) Giấy xác nhận quá trình thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao có chứng thực văn bằng về trình độ học vấn.

3. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư này, ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này phải bổ sung:

a) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận là lương y chuyên sâu cùng bảng điểm do Trung ương Hội Đông y Việt Nam cấp theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư này;

b) Giấy xác nhận quá trình thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao có chứng thực văn bằng về trình độ học vấn.

4. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư này, ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này phải bổ sung:

a) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận có trình độ y sỹ cấp 2 do Ban Trị sự Trung ương Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam cấp;

b) Giấy xác nhận quá trình thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao có chứng thực văn bằng về trình độ học vấn.

5. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư này, ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này phải bổ sung:

Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân với phạm vi hành nghề là khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, bắt (xem) mạch, kê đơn, bốc (hốt) thuốc theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

6. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư này, ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này phải bổ sung:

a) Bản khai quá trình hành nghề có xác nhận bằng văn bản của Trưởng Trạm y tế xã. Ngoài ra, nếu hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc phòng chẩn trị YHCT tư nhân thì bổ sung thêm xác nhận bằng văn bản của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận tham dự các lớp bồi dưỡng về y học cổ truyền.

7. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 6 Điều 1 Thông tư này, ngoài hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này phải bổ sung:

a) Bản sao có chứng thực các chứng chỉ học phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực bảng điểm kết quả kiểm tra cuối khóa do Hội đồng kiểm tra sát hạch của Bộ Y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT;

c) Giấy xác nhận quá trình thực tập khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 10. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận là lương y**

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Thông tư này gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định về Bộ Y tế (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền); các đối tượng quy định tại các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư này gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định về Sở Y tế tỉnh nơi cư trú.

## 2. Trình tự giải quyết:

a) Sau khi nhận được hồ sơ, bộ phận tiếp nhận hồ sơ gửi cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Bộ Y tế (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền) hoặc Sở Y tế tỉnh phải có thông báo cho người đã nộp hồ sơ để yêu cầu bổ sung;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổ thư ký của Hội đồng kiểm tra sát hạch phải tiến hành thẩm định hồ sơ để phân loại và lập danh sách như sau:

- Phân loại đối tượng cấp Giấy chứng nhận là lương y phải qua kiểm tra sát hạch là các đối tượng quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Thông tư này: lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện và danh sách các trường hợp không đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch để gửi đến Hội đồng kiểm tra sát hạch;

- Phân loại đối tượng cấp Giấy chứng nhận là lương y không phải qua kiểm tra sát hạch là các đối tượng quy định tại Khoản 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư này: lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện và danh sách các trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y để gửi đến Hội đồng kiểm tra sát hạch.

d) Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách của Tổ Thư ký, Hội đồng kiểm tra sát hạch phải họp để giải quyết:

- Đối với các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y: Hội đồng kiểm tra sát hạch gửi danh sách đến Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc Hội Đông y tỉnh để xin xác nhận ý kiến đồng ý theo quy định. Sau khi có ý kiến đồng ý của Trung ương Hội Đông y hoặc Hội Đông y tỉnh, Hội đồng kiểm tra sát hạch trình Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận là lương y.

- Đối với các trường hợp đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch: Hội đồng kiểm tra sát hạch lập kế hoạch tổ chức kiểm tra sát hạch.

Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y hoặc không đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch thì Hội đồng kiểm tra sát hạch phải có văn bản thông báo lý do cho đương sự;

đ) Sau khi kiểm tra sát hạch 15 ngày, Hội đồng kiểm tra sát hạch lập danh sách các trường hợp đạt kết quả kiểm tra sát hạch và gửi danh sách đến Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc Hội Đông y tỉnh để xin xác nhận ý kiến đồng ý theo quy định, đồng thời thông báo kết quả kiểm tra sát hạch cho từng đối tượng. Sau khi có ý kiến đồng ý của Hội Đông y, Hội đồng kiểm tra sát hạch trình Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận là lương y.

**Điều 11. Quy định tổ chức xin xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp**

1. Trung ương Hội Đông y Việt Nam xác nhận ý kiến đồng ý về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho các đối tượng quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 1 Thông tư này.

2. Hội Đông y tỉnh xác nhận ý kiến đồng ý về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho các đối tượng quy định các Khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 1 Thông tư này.

3. Căn cứ để xác nhận ý kiến đồng ý của Hội Đông y: Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc Hội Đông y tỉnh căn cứ đề xuất của Hội đồng kiểm tra sát hạch và quá trình theo dõi việc hành nghề của đối tượng để xác nhận phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho từng đối tượng.

a) Tổ thư ký Hội đồng kiểm tra sát hạch gửi danh sách các đối tượng đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y xin xác nhận ý kiến đồng ý của Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc Hội Đông y tỉnh;

b) Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc Hội Đông y tỉnh căn cứ đề xuất của Hội đồng kiểm tra sát hạch và quá trình theo dõi của Hội xác nhận phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho từng đối tượng.

**Điều 12. Quy định về việc xác nhận thực tập**

1. Người được quyền xác nhận thực tập:

Người đứng đầu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hợp pháp xác nhận thực tập cho những người đã tham gia thực tập tại cơ sở và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận của mình.

2. Nội dung xác nhận:

a) Xác nhận thời gian thực tập: từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm;

b) Xác nhận về phạm vi hoạt động chuyên môn (bao gồm việc hiểu biết lý luận y học cổ truyền và kinh nghiệm khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền);

c) Xác nhận về đạo đức nghề nghiệp.

3. Căn cứ để xác nhận:

Người đứng đầu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền dựa vào các căn cứ sau đây để xác nhận:

a) Căn cứ để xác nhận về thời gian thực tập: Giấy phép của Sở Y tế tỉnh cho phép làm việc tại cơ sở hoặc những giấy tờ khác có liên quan.

b) Căn cứ để xác nhận về đủ kinh nghiệm chuyên môn: Kết quả quá trình thực tập hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở và kiến thức về lý luận chuyên môn, kinh nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh mà người thực tập có được trong quá trình thực tập;



c) Căn cứ để xác nhận về đạo đức nghề nghiệp: Thái độ ứng xử của người thực tập với người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.

### **Điều 13. Phạm vi hoạt động chuyên môn**

1. Căn cứ nội dung đã được học tập, bồi dưỡng được ghi trong giấy chứng nhận, xác nhận, chứng chỉ, kết quả kiểm tra sát hạch, nội dung và xác nhận quá trình thực tập, Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh xác định phạm vi hoạt động chuyên môn cho từng trường hợp theo quy định.

2. Các trường hợp do Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam bồi dưỡng chuyên môn nếu đủ điều kiện công nhận là lương y thì phạm vi hoạt động chuyên môn là khám bệnh, chữa bệnh bằng thuốc nam hoặc các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc của y học cổ truyền hoặc cả hai phạm vi hoạt động chuyên môn trên.

3. Các đối tượng khác, nếu đủ điều kiện công nhận là lương y thì phạm vi hoạt động chuyên môn là khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

### **Điều 14. Quy định về việc quản lý, lưu hồ sơ, Giấy chứng nhận là lương y**

1. Mẫu Giấy chứng nhận là lương y:

Mẫu Giấy chứng nhận là lương y do Bộ Y tế cấp theo Phụ lục số 05, do Sở Y tế tỉnh cấp theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mỗi trường hợp chỉ được cấp một Giấy chứng nhận là lương y, nếu bị mất, bị hỏng được xem xét cấp lại. Giấy chứng nhận là lương y có giá trị vĩnh viễn.

3. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận là lương y được lưu tại nơi cấp theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### **Điều 15. Hồ sơ và thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận là lương y**

1. Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận là lương y:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận là lương y theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 02 ảnh màu cỡ 4x6 cm chụp trên nền trắng (không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

c) 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.

2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận là lương y:

a) Người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận là lương y gửi 01 bộ hồ sơ về Bộ Y tế (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền) hoặc Sở Y tế tỉnh nơi đã cấp.

b) Sau khi nhận được hồ sơ, bộ phận tiếp nhận hồ sơ gửi cho người nộp hồ sơ Phiếu tiếp nhận hồ sơ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận là lương y hợp lệ (nếu không hợp lệ phải có văn bản yêu cầu bổ sung), Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận là lương y, nếu không cấp lại phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

### **Chương III** **TỔ CHỨC KIỂM TRA SÁT HẠCH** **TRƯỚC KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LÀ LƯƠNG Y**

#### **Điều 16. Thành lập Hội đồng và Tổ Thư ký kiểm tra sát hạch**

1. Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng kiểm tra sát hạch cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là lương y của Bộ Y tế, thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;

b) Các Phó chủ tịch Hội đồng:

- Phó Cục trưởng Cục quản lý Y, Dược cổ truyền phụ trách hành nghề - Phó chủ tịch thường trực;

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Trung ương Hội Đông y Việt Nam;

c) Các ủy viên Hội đồng:

- Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo đơn vị:

Số lượng là 03 lãnh đạo của 3 đơn vị được lựa chọn trong số các đơn vị sau: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam; Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương; Bệnh viện Châm cứu Trung ương Hoặc Viện Y Dược học dân tộc thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh; Khoa y học cổ truyền của trường Đại học Y Hà Nội hoặc Đại học Y, Dược thành phố Hồ Chí Minh;

- Ủy viên Hội đồng là bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y: Số lượng từ 03 đến 04 người do Chủ tịch Hội đồng quyết định tùy tình hình cụ thể.

- Chủ tịch Hội đồng căn cứ vào tình hình cụ thể, có thể mời thêm các thầy thuốc thuộc lĩnh vực y học cổ truyền tham gia vào việc soạn thảo đề kiểm tra sát hạch lý thuyết, đáp án và kiểm tra sát hạch quy định tại Khoản 1 Điều 18 và Khoản 3, Khoản 4 Điều 19 Thông tư này.

d) Thành phần Tổ thư ký: 04 người

- 02 chuyên viên của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, trong đó có ít nhất 01 chuyên viên theo dõi công tác quản lý hành nghề. Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền chỉ định 1 trong số 2 chuyên viên trên làm Tổ trưởng.

- 01 cán bộ của Trung ương Hội Đông y Việt Nam và 01 cán bộ thuộc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

2. Giám đốc Sở Y tế tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng kiểm tra sát hạch cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận của Giám đốc Sở Y tế.

a) Thành phần Hội đồng kiểm tra sát hạch Sở Y tế tỉnh gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Là đại diện Lãnh đạo Sở Y tế tỉnh phụ trách công tác Y học cổ truyền.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội Đông y tỉnh.

- Các ủy viên Hội đồng: 5 ủy viên

+ 02 đại diện bộ môn y học cổ truyền trường cao đẳng hoặc trung học y tế tỉnh (nếu có), Đại diện Lãnh đạo Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh hoặc Trường khoa y học cổ truyền bệnh viện đa khoa tỉnh (đối với tỉnh chưa có Bệnh viện Y học cổ truyền);

+ 03 bác sỹ y học cổ truyền hoặc lương y do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

+ Chủ tịch Hội đồng căn cứ vào tình hình cụ thể, có thể mời thêm các thầy thuốc thuộc lĩnh vực y học cổ truyền tham gia vào việc kiểm tra sát hạch quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 19 Thông tư này.

b) Thành phần Tổ thư ký: 03 người gồm 01 tổ trưởng và 02 tổ viên

- Tổ trưởng Tổ thư ký: Lãnh đạo Phòng Quản lý Y, Dược học cổ truyền, hoặc Phòng quản lý hành nghề hay Phòng nghiệp vụ y của Sở Y tế tỉnh;

- Các tổ viên gồm:

+ 01 chuyên viên Phòng Quản lý Y, Dược học cổ truyền hoặc 01 chuyên viên Phòng Quản lý hành nghề hoặc 01 chuyên viên theo dõi công tác y dược cổ truyền;

+ 01 cán bộ của Hội Đông y tỉnh hoặc 01 cán bộ thuộc trường Trung học hoặc Cao đẳng Y tế tỉnh.

### **Điều 17. Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra sát hạch và Tổ thư ký**

1. Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra sát hạch:

a) Thẩm định, phê duyệt danh sách trích ngang các trường hợp đủ, danh sách trích ngang các trường hợp không đủ điều kiện dự kiểm tra sát hạch trước khi cấp Giấy chứng nhận là lương y;

b) Tổ chức kiểm tra sát hạch:

- Báo cáo lãnh đạo Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh kế hoạch, thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra;

- Tổ chức kiểm tra sát hạch, tổ chức chấm bài theo đúng quy định tại Điều 19 Thông tư này;

c) Phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch lý thuyết và thực hành của từng đối tượng, danh sách các trường hợp đạt yêu cầu đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền.

## 2. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký:

### a) Nghiên cứu hồ sơ:

- Phân loại những đối tượng được xem xét cấp Giấy chứng nhận là lương y không phải qua kiểm tra sát hạch và những đối tượng phải đạt kết quả qua kiểm tra sát hạch trước khi cấp Giấy chứng nhận là lương y;

- Lập danh sách trích ngang các trường hợp đủ điều kiện và các trường hợp không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận là lương y;

- Danh sách trích ngang các trường hợp đủ điều kiện và các trường hợp không đủ điều kiện để dự kiểm tra sát hạch;

b) Thông báo thời gian, địa điểm và số báo danh cho từng người đủ điều kiện tham dự kiểm tra sát hạch;

c) Liên hệ với Bộ Y tế nhận đề kiểm tra lý thuyết, đáp án và có nhiệm vụ bảo mật, không để lộ đề kiểm tra;

d) Chuẩn bị giấy, người bệnh để tổ chức kiểm tra sát hạch lý thuyết và kiểm tra sát hạch thực hành;

đ) Rọc phách, ghép phách bài kiểm tra sát hạch lý thuyết, lên bảng điểm kiểm tra sát hạch lý thuyết và thực hành của từng đối tượng báo cáo Hội đồng kiểm tra sát hạch phê duyệt;

e) Lưu tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng kiểm tra sát hạch và các bài thi kiểm tra sát hạch;

g) Gửi danh sách các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là lương y xin ý kiến xác nhận đồng ý của Trung ương Hội Đông y Việt Nam hoặc Hội Đông y tỉnh về phạm vi hoạt động chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 11 Thông tư này;

h) Lập danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là lương y cho những đối tượng đủ điều kiện.

## **Điều 18. Thẩm quyền ra đề kiểm tra sát hạch**

1. Đề kiểm tra sát hạch lý thuyết: Giao Cục trưởng Cục quản lý Y, Dược cổ truyền phối hợp với tổ chức soạn thảo và quản lý ngân hàng đề kiểm tra sát hạch lý thuyết, có đáp án hướng dẫn chấm bài kèm theo đề kiểm tra sát hạch;

2. Kiểm tra sát hạch thực hành: Giao Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch tổ chức việc kiểm tra sát hạch, cho điểm theo thang điểm quy định tại Khoản 4 Điều 19 Thông tư này.

**Điều 19. Tổ chức kiểm tra sát hạch, hình thức kiểm tra sát hạch, nội dung kiểm tra sát hạch, cách chấm điểm, cách tính kết quả kiểm tra sát hạch**

1. Kế hoạch tổ chức kiểm tra sát hạch:

a) Tùy theo số lượng người dự kiểm tra, Hội đồng kiểm tra sát hạch quyết định thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra sát hạch;

b) Trường hợp số người dự kiểm tra sát hạch ít, không đủ kinh phí tổ chức kiểm tra sát hạch thì Sở Y tế tỉnh có thể liên hệ với Sở Y tế tỉnh khác để phối hợp tổ chức, trường hợp không phối hợp được thì báo cáo Bộ Y tế (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền) để Bộ Y tế xác định 1 Sở Y tế tỉnh làm đầu mối phối hợp với các Sở Y tế tỉnh khác cùng tổ chức kiểm tra sát hạch;

c) Sở Y tế tỉnh phải báo cáo kế hoạch kiểm tra sát hạch với Bộ Y tế (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền) để theo dõi, giám sát chung.

2. Hình thức kiểm tra sát hạch:

a) Kiểm tra sát hạch lý thuyết: Kiểm tra lý thuyết bằng hình thức bài viết, thời gian 180 phút.

b) Kiểm tra sát hạch thực hành: Kiểm tra vấn đáp trên chất lượng bệnh án theo y học cổ truyền, các kỹ năng biện chứng luận trị, biện chứng chẩn đoán, lý pháp phương dược trên người bệnh với bệnh, chứng cụ thể.

3. Nội dung kiểm tra sát hạch:

a) Nội dung kiểm tra sát hạch lý thuyết: Lý luận chung; Bệnh học và phương pháp điều trị, vị thuốc, bài thuốc (các đối tượng thuộc Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam, phần phương dược kiểm tra theo vị thuốc nam, bài thuốc nam) và các phương pháp không dùng thuốc y học cổ truyền;

b) Kiểm tra thực hành: Mỗi người dự kiểm tra sát hạch thực hành chọn ngẫu nhiên một người bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Hội đồng kiểm tra sát hạch quy định để làm bệnh án điều trị theo y học cổ truyền. Thời gian làm bệnh án điều trị không quá 60 phút. Thành viên Hội đồng kiểm tra sát hạch được phân công xem xét, đánh giá chất lượng bệnh án và kiểm tra một số kỹ năng thực hành như kỹ năng khám bệnh (vọng, văn, vấn, thiết), chẩn đoán, biện luận, thực hành châm cứu, xoa bóp, day bấm huyệt, nhận biết và phân tích tác dụng của vị thuốc, ý nghĩa của sự phối ngũ giữa các vị thuốc trong bài thuốc liên quan đến người bệnh.

4. Tổ chức chấm điểm, cách tính điểm:

a) Bài kiểm tra sát hạch lý thuyết: Bài lý thuyết sau khi rọc phách được hai (02) người trong Hội đồng kiểm tra sát hạch chấm độc lập theo thang điểm 10. Kết quả điểm chấm bài của hai người không được chênh nhau quá một (01)

điểm. Nếu chênh trên một (01) điểm hoặc bài thi có đơn yêu cầu phúc tra thì phải chuyển bài kiểm tra đó để Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch tổ chức chấm công khai toàn Hội đồng. Trường hợp chênh không quá 01 điểm thì điểm bài kiểm tra là điểm trung bình cộng của hai giám khảo;

b) Chấm điểm kiểm tra thực hành:

- Hai người của Hội đồng kiểm tra sát hạch cùng kiểm tra thực hành và cho điểm độc lập. Điểm kiểm tra thực hành là điểm trung bình cộng của hai giám khảo. Điểm kiểm tra thực hành không tổ chức phúc tra;

- Cách chấm điểm thực hành như sau:

+ Kỹ năng khám bệnh (Vọng, văn, vấn, thiết): Tối đa được 2 điểm

+ Chẩn đoán đúng: Được 03 điểm, sai không có điểm.

+ Phương pháp điều trị, bài thuốc hợp lý: Tối đa được 03 điểm.

+ Phân tích được quân, thần, tá, sứ của bài thuốc: Tối đa được 01 điểm

+ Kỹ năng châm, cứu, xoa bóp, day ấn huyệt: Tối đa được 01 điểm.

5. Kết quả kiểm tra:

a) Người đạt yêu cầu là người có điểm kiểm tra lý thuyết và thực hành đều đạt từ 5 điểm trở lên;

b) Người không đạt yêu cầu là người có điểm kiểm tra sát hạch lý thuyết hoặc thực hành dưới 5 điểm.

Trường hợp kiểm tra sát hạch không đạt yêu cầu thì sau 12 tháng được quyền làm đơn đề nghị được kiểm tra lại, và sẽ được bố trí kiểm tra lại khi có điều kiện vào đợt tiếp theo. Nội dung kiểm tra sát hạch lại bao gồm cả phần lý thuyết và thực hành theo Khoản 3 Điều này.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 26/11/2015. Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Giấy chứng nhận là lương y, Giấy chứng nhận người đủ trình độ chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền được cấp theo các Thông tư trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 21. Phí, lệ phí bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y**

Người đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y phải nộp phí, lệ phí theo quy định. Cục trưởng Cục quản lý Y Dược cổ truyền - Bộ Y tế và Giám đốc Sở Y tế tỉnh quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

1. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục quản lý Y, Dược cổ truyền, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Giao Cục trưởng Cục quản lý Y, Dược cổ truyền ký Giấy chứng nhận là lương y, tổ chức, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục quản lý Y, Dược cổ truyền) để xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng Thông tin điện tử);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Trung ương Hội Đông y Việt Nam;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC, KCB, YDCT (2).

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Thị Kim Tiên**